

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N1
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2023/QĐST-VDS

N1, ngày 25 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N1, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Út Lệ

Thư ký phiên họp: Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N1 tham gia phiên họp: Ông Nông Thiêm Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N1 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST-VDS, ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Chị Trương Thị Diệu H, sinh năm 2000 - Địa chỉ: T, thị trấn N, huyện N1, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Trương Thị Diệu H1, sinh năm 2001 - Địa chỉ: T, thị trấn N, huyện N1, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 31/3/2023, biên bản lấy lời khai và các lời trình bày tiếp theo tại Tòa án, chị Trương Thị Diệu H trình bày:

Bà Nông Thị H2, sinh ngày 04/4/1978 có số chứng minh nhân dân 095135613 do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 03/10/2006 - Địa chỉ: T, thị trấn N, huyện N1, tỉnh Bắc Kạn có chồng là ông Trương Văn C (đã chết năm 2022). Bà H2, ông C có 02 con chung là Trương Thị Diệu H và Trương Thị Diệu H1. Tháng 2 năm 2014, bà Nông Thị H2 đã tự ý bỏ nhà ra đi, không thông báo gì với ông C, chị H, chị H1 biết.

Năm 2017, ông Trương Văn C đã có đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà H2 gửi Tòa án nhân dân huyện N1. Ngày 18/12/2017, Tòa án nhân dân huyện N1 đã ra thông báo số 01/2017/QĐ-TA thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên ông C chưa hoàn thiện được đầy đủ thủ tục. Tòa án nhân dân huyện N1 đã có bản án số 01/2018/QĐST-VDS ngày 29/6/2018 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích với nội dung không chấp nhận yêu cầu của ông C.

Từ khi bà H2 bỏ đi cho đến nay, ông C, chị H, chị H1 và người thân trong gia đình đã nhiều lần tìm kiếm bà H2 nhưng vẫn không có thông tin xác thực nào về việc bà Hiền đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Vì vậy chị H có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người là đã chết đối với bà Nông Thị H2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Trương Thị Diệu H1 cũng nhất trí với lời trình bày và yêu cầu của chị Trương Thị Diệu H.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N1 tham gia phiên họp phát biểu quan điểm về thẩm quyền giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân huyện N1:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự đến trước thời điểm ban hành quyết định giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện N1 căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 71 Bộ luật dân sự; Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trương Thị Diệu H, tuyên bố bà Nông Thị H2 là đã chết.

- Về lệ phí, chi phí tố tụng: Chị Trương Thị Diệu H được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật và chịu chi phí việc đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Nông Thị H2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện N1 nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Nông Thị H2 có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại T, thị trấn N, huyện N1, tỉnh Bắc Kạn thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Bắc Kạn là đúng quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết việc dân sự, xác định chị H có quan hệ là con đẻ của bà H2 nên việc chị H có đơn yêu cầu tuyên bố bà Nông Thị H2 đã chết là có căn cứ để xem xét, thụ lý.

[2] Xét yêu cầu của chị Trương Thị Diệu H

Căn cứ vào lời khai của đương sự, biên bản xác minh tại Công an thị trấn N, lời khai của những người làm chứng. Có căn cứ khẳng định vào năm 2014, bà H2 bỏ nhà đi khỏi địa phương. Sau đó gia đình chị H đã nhờ hàng xóm, họ hàng nội ngoại tìm kiếm nhưng không có kết quả. Từ khi bà H2 biệt tích đến nay, bà H2 không có lần nào liên lạc với gia đình, không biết đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết.

Sau khi thụ lý việc dân sự yêu cầu tuyên bố một người chết, Tòa án nhân dân huyện N1 đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 01/2023/QĐ-TA ngày 03/4/2023 đối với bà H2. Quyết định này đã được báo Công Lý 03 số liên tiếp gồm các số 30, 31, 32 được phát hành vào các ngày 14, 19, 21/4/2023 và được phát sóng trên Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông (VOV AMS) tại Hà Nội vào khung giờ 17 giờ 30 phút các ngày 20, 21, 22/4/2023. Tính đến nay, đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên (14/4/2023) nhưng việc tìm kiếm thông tin của bà Nông Thị H2 không có kết quả.

Kể từ ngày biết được tin tức cuối cùng của bà Nông Thị H2 là tháng 2 năm 2014 đến nay, bà H2 đã biệt tích khỏi địa phương 09 năm đủ điều kiện tuyên bố bà Nông Thị H2 đã chết, phù hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự: “*Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống...*”.

[3] Về xác định ngày chết của bà Nông Thị H2: Do không xác định được ngày có tin tức cuối cùng của bà H2 nên ngày được cho là có tin tức cuối cùng được tính từ ngày đầu tiên tháng của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng theo quy định của điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do đó, ngày chết của bà Nông Thị H2 được xác định là ngày đầu tiên của tháng kế tiếp ngày kết thúc thời hạn 05 năm, kể từ ngày biệt tích là ngày **01/3/2019**.

[4] Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Nông Thị H2 đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Nông Thị H2 được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của bà Nông Thị H2 được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Nông Thị H2 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, xét người yêu cầu thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn tiền lệ phí sơ thẩm. Do đó, người yêu cầu được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Người yêu cầu phải chịu lệ phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố là đã chết trên báo Công Lý và trên sóng của đài VOV AMS theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những phân tích nêu trên có đủ cơ sở kết luận, yêu cầu của chị H, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N1 là có căn cứ, đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 385, Điều 391, Điều 392, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trương Thị Diệu H.

3. Tuyên bố: Bà Nông Thị H2, sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: T, thị trấn N, huyện N1, tỉnh Bắc Kạn đã chết kể từ ngày **01/3/2019**.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Nông Thị H2 là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Nông Thị H2 được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của bà Nông Thị H2 được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà H2 (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Về chi phí tố tụng: Chị Trương Thị Diệu H phải chịu 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú. Xác nhận chị H đã nộp đủ 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 00000374 ngày 18/4/2023 của Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông VOV AMS và biên lai số 00000715 ngày 17/4/2023 của Báo Công Lý.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hoàn lại cho chị Trương Thị Diệu H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000371 ngày 14/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N1, tỉnh Bắc Kạn.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N1 có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện N1;
- Người yêu cầu, người có QLNVLQ;
- UBND thị trấn N;
- Chi cục THADS huyện N1;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ